

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024

Căn cứ Công văn 216-CV/HVCTQG ngày 04/6/2024, của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc mở các lớp phối hợp đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024,

Thực hiện kế hoạch liên kết đào tạo năm 2024,

Học viện Chính trị khu vực IV Thông báo Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024, như sau:

1. Chuyên ngành tuyển sinh

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Chính trị học	8310201	30
2	Chính sách công	8340402	30
3	Pháp luật về quyền con người	8380109	30
4	Kinh tế chính trị	8310102	30
5	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8380106	30
6	Quản lý kinh tế	8340410	30
7	Quản lý nhà nước	-	30
8	Quản lý văn hóa	8319042	30
9	Tôn giáo học	8229009	30
10	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	40

2. Thời gian và hình thức tuyển sinh

2.1. Thời gian tuyển sinh và nhập học

- Thời gian thi tuyển: tháng 10 năm 2024
- Thời gian nhập học: tháng 11 năm 2024.

2.2. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển

2.3. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức: chính quy không tập trung.
- Thời gian đào tạo: 24 tháng (học các ngày thứ 6, thứ 7 và chủ nhật).
- Địa điểm đào tạo: Học viện Chính trị khu vực IV, số 06 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

3.1. Đối tượng dự tuyển:

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước,...

Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

3.2. Điều kiện dự tuyển

*** Yêu cầu chung:**

- Có bằng đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển (Theo Quyết định số 14818-QĐ/HVCTQG ngày 16/02/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp với ngành tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ) [Đính kèm Thông báo này];

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học nếu xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên. Thí sinh dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực/ ngành đăng ký dự tuyển và phải có chứng chỉ học bổ sung kiến thức do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cấp trước khi dự tuyển. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét quyết định.

- Bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phù hợp với ngành dự tuyển phải được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, cấp giấy công nhận.

*** Yêu cầu về ngoại ngữ:**

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sẽ miễn thi môn ngoại ngữ:

+ Bằng tốt nghiệp đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài được công nhận theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

+ Có một trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tại Phụ lục 1 của Thông báo này trong khoảng thời gian tối đa 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam do các cơ sở đào tạo cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

4.1. Đối tượng ưu tiên:

- Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành và phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học đang được hưởng trợ cấp hằng tháng và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận.

4.2. Chính sách ưu tiên:

Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 8488-QĐ/HVCTQG ngày 23/3/2022 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện hành.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1) Đơn xin đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ (*mẫu 1*);

2) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền (*bản chính*);

3) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (*theo mẫu 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương*);

4) Bản sao có công chứng bằng, bằng điểm đại học (*Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm do nước ngoài cấp phải có bản dịch kèm theo*);

5) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập còn thời hạn theo quy định (*bản chính*);

6) Bản sao có công chứng một trong các giấy tờ được ban hành gần nhất: *Quyết định tuyển dụng, Hợp đồng lao động, Quyết định bổ nhiệm, Quyết định tăng lương*;

7) Bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (*nếu có*);

8) Giấy xác nhận kinh nghiệm công tác chuyên môn (*bắt buộc đối với thí sinh ngành phù hợp*) (mẫu 2);

9) Ảnh 3x4 chụp trong năm 2024 (02 ảnh, mặt sau ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh);

10) Phiếu xác nhận đã nộp hồ sơ dự tuyển (mẫu 3);

Lưu ý: Thí sinh nộp giấy xác nhận đối tượng ưu tiên, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) cùng hồ sơ đăng ký dự tuyển.

6. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

6.1. Thời gian nhận hồ sơ:

Từ ngày **10/6/2024** đến hết ngày **20/9/2024**.

6.2. Địa điểm nhận hồ sơ:

Ban Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị khu vực IV, số 06 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. (Hồ sơ tuyển sinh đã nộp không trả lại).

Thí sinh sử dụng các mẫu hồ sơ đính kèm Thông báo Tuyển sinh, hoặc tải mẫu đăng ký dự thi trên Cổng thông tin điện tử của Học viện Chính trị khu vực IV <http://hcma4.hcma.vn> và các mẫu hồ sơ khác theo quy định.

Thông tin liên hệ: Đ/c Nguyễn Văn Trai, điện thoại: 0917362271.

Email: bandaotaohv4@gmail.com

Nơi nhận:

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
- Ban Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV,
- Tỉnh ủy/Thành ủy các tỉnh/thành phố,
- UBND các tỉnh/thành phố,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy/Thành ủy,
- Sở Nội vụ các tỉnh/thành phố,
- Các Trường Chính trị tỉnh/thành phố,
- Các Trường Đại học,
- Ban Tổ chức Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy,
- Lưu: VT, Ban QLĐT.



Lê Xuân Tạo

PHỤ LỤC

1. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ĐƯỢC GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH CÔNG NHẬN

TT	Tên các cơ sở đào tạo	TT	Tên các cơ sở đào tạo
1	Trường Đại học Hà Nội	16	Trường Đại học Vinh
2	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	17	Trường Đại học Tây Nguyên
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	18	Trường Đại học Thương mại
4	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	19	Học viện Cảnh sát nhân dân
5	Trường Đại học Trà Vinh	20	Đại học Bách khoa Hà Nội
6	Trường Đại học Văn Lang	21	Trường Đại học Kinh tế TP HCM
7	Trường Đại học Cần Thơ	22	Học viện Khoa học quân sự
8	Học viện An ninh nhân dân	23	Trường Đại học Quy Nhơn
9	Trường Đại học Thái Nguyên	24	Trường Đại học Công thương TP HCM
10	Trường Đại học Sư phạm TP HCM	25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
11	Trường Đại học Công nghiệp TP HCM	26	Trường Đại học Ngoại thương
12	Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	27	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
13	Trường Đại học Sài Gòn	28	Trường Đại học Lạc Hồng
14	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	29	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM
15	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	30	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP HCM

2. BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (Kèm theo Thông tư số 23 /2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ bằng Văn	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương bậc 3	Tương đương bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm : 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm : 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 3 (TDN 3)	TestDaF level 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK bậc 3	HSK bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh sau đại học Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Họ và tên: Nam/Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:

Địa chỉ: (dùng để thông báo kết quả):

Điện thoại:

1. Bằng đại học:

Năm tốt nghiệp: Chuyên ngành:.....

Tại trường:

Hình thức đào tạo:; xếp loại tốt nghiệp:

(Đối với hệ chuyên tu phải có bằng trung cấp hoặc cao đẳng kèm theo)

2. Bằng đại học thứ 2 (nếu có):

Năm tốt nghiệp: Chuyên ngành:.....

Tại trường:

Hình thức đào tạo:; Xếp loại tốt nghiệp:

3. Đối tượng diện ưu tiên (nếu có):

(Kèm theo minh chứng đối tượng diện ưu tiên khi nộp hồ sơ dự tuyển)

4. Đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ:

Ngoại ngữ: Tiếng Anh

Ngành đăng ký dự tuyển:.....

Thời gian đào tạo: 18 tháng 24 tháng

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh và nếu trúng tuyển sẽ chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

..... ngày tháng năm 2024

Người làm đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC
DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Kính gửi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Họ và tên:

Ngày sinh:.....

Nơi sinh:

Cơ quan công tác:.....

Điện thoại liên lạc:

Địa chỉ liên hệ:

.....

Email:

Bằng tốt nghiệp đại học thứ nhất:

- Cơ sở đào tạo:

- Thời gian đào tạo: tháng

- Tổng số tín chỉ (đơn vị học trình):.....

- Chuyên ngành:

- Năm tốt nghiệp:.....

- Xếp loại tốt nghiệp:.....

Bằng tốt nghiệp đại học thứ hai:

- Cơ sở đào tạo:

- Thời gian đào tạo: tháng

- Tổng số tín chỉ (đơn vị học trình):.....

- Chuyên ngành:

- Năm tốt nghiệp:.....

- Xếp loại tốt nghiệp:.....

Đăng ký học bổ sung kiến thức dự thi chuyên ngành:

Tôi xin thực hiện đúng các quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đối với học viên lớp Bổ sung kiến thức dành cho các chuyên ngành gần, chuyên ngành khác với chuyên ngành dự thi tuyển sinh cao học.

Ngày..... tháng năm 20.....

Người làm đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Đơn vị xác nhận:

Xác nhận đồng chí:

Sinh ngày:

Nơi sinh:.....

Chức vụ và đơn vị công tác:

.....

.....

Đã có thâm niên công tác năm trong lĩnh vực dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành.....

Kính đề nghị Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xét duyệt, đồng ý cho đồng chí được dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành.....

.....

Trân trọng cảm ơn!

..... ngày..... tháng..... năm 2024

Đơn vị xác nhận
(Ký, đóng dấu)

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

**PHIẾU NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024**

Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa):.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:.....

Số điện thoại:..... Email:.....

Ngành đăng kí thi tuyển:.....

Hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ gồm có:

TT	Danh mục	Số lượng	Xác nhận
1	Đơn xin dự thi	01 bản chính	
2	Công văn cử đi thi	01 bản chính	
3	Bằng Đại học	01 bản sao công chứng	
4	Bảng điểm Đại học	01 bản sao công chứng	
5	Sơ yếu lý lịch (mẫu 2C/BTCTW)	01 bản chính	
6	Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập	01 bản chính	
7	Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm hoặc nâng lương	01 bản sao công chứng	
8	Giấy xác nhận thâm niên công tác	01 bản chính	
9	Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên	01 bản chính	
10	Ảnh 3x4	02 cái	
Ghi chú:.....			
.....			

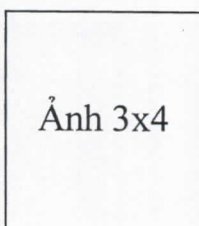
Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Người nộp

(Ký, ghi rõ họ tên)



Ảnh 3x4



Ảnh 3x4

Người nhận hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHIẾU NHẬN HỒ SƠ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC
(Dành cho thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024)

Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa):.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:.....

Số điện thoại:..... Email:.....

Ngành đăng ký dự tuyển:.....

Hồ sơ học bổ sung kiến thức gồm có:

TT	Danh mục	Số lượng	Xác nhận
1	Đơn xin học bổ sung kiến thức	01 bản chính	
2	Bằng Đại học	01 bản sao công chứng	
3	Bảng điểm Đại học	01 bản sao công chứng	

Ghi chú:.....

Người nộp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2024
Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

*
Số 14818-QĐ/HVCTQG

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp
với ngành tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ**

-
- Căn cứ Quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08/8/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
 - Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;
 - Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;
 - Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 8488-QĐ/HVCTQG ngày 23/3/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
 - Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các ngành đúng, phù hợp với ngành tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định có liên quan do Học viện ban hành trước đây trái với nội dung Quyết định này được bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Vụ trưởng Vụ Quản lý đào tạo, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Cổng thông tin điện tử Học viện,
- Lưu VT, Vụ QLĐT.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Phúc Lâm

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, PHÙ HỢP
VỚI NGÀNH TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14818-QĐ/HVCTQG ngày 16 tháng 02 năm 2023
của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)*

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
1. Ngành Triết học (mã số: 8229001)		
Ngành đúng	Triết học	Không
Ngành phù hợp 1	Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	1. Lịch sử triết học Việt Nam (02 tín chỉ). 2. Lịch sử triết học Mác (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Chính trị học, Giáo dục công dân, Xã hội học, Nhân học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Kinh tế chính trị, Hồ Chí Minh học, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Đông phương học, Châu Á học, Việt Nam học.	1. Lịch sử triết học Việt Nam (02 tín chỉ). 2. Lịch sử triết học phương Đông (02 tín chỉ). 3. Lịch sử triết học Mác (02 tín chỉ). 4. Lịch sử triết học phương Tây hiện đại (02 tín chỉ).
2. Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học (mã số: 8229008)		
Ngành đúng	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không
Ngành phù hợp 1	Triết học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	1. Lịch sử tư tưởng Xã hội chủ nghĩa (02 tín chỉ). 2. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Chính trị học, Giáo dục công dân, Xã hội học, Nhân học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Hồ Chí Minh học, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Dân tộc học, Việt Nam học, Đông phương học, Quốc tế học.	1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Chủ nghĩa xã hội khoa học (02 tín chỉ). 2. Lịch sử tư tưởng Xã hội chủ nghĩa (02 tín chỉ). 3. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học (02 tín chỉ).
3. Ngành Tôn giáo học (mã số: 8229009)		
Ngành đúng	Tôn giáo học	Không

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
Ngành phù hợp 1	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tôn giáo trên thế giới và đặc điểm tôn giáo Việt Nam (02 tín chỉ). 2. Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	<p>- Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Xã hội học, Tâm lý học, Nhân học, Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Đông phương học, Việt Nam học, Quản lý công, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Công tác xã hội, Báo chí.</p> <p>- Các ngành thuộc nhóm ngành “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam”**.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tôn giáo học đại cương (02 tín chỉ). 2. Lịch sử tôn giáo (02 tín chỉ). 3. Tôn giáo trên thế giới và đặc điểm tôn giáo Việt Nam (02 tín chỉ). 4. Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo (02 tín chỉ).
4. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (mã số: 8229015)		
Ngành đúng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Không
Ngành phù hợp 1	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (03 tín chỉ). 2. Lịch sử Việt Nam (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Chính trị học, Giáo dục công dân, Báo chí, Xã hội học, Nhân học, Công tác xã hội, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Dân tộc học, Khảo cổ học, Bảo tàng học, Việt Nam học, Đông phương học, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Lịch sử - Địa lý.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (03 tín chỉ). 2. Lịch sử Việt Nam (02 tín chỉ). 3. Phương pháp luận sử học (02 tín chỉ).
5. Ngành Kinh tế chính trị (mã số: 8310102)		
Ngành đúng	Kinh tế chính trị	Không
Ngành phù hợp 1	Kinh tế học, Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
		2. Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	<p>- Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Chính trị học, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế gia đình, Kinh tế công nghiệp, Phát triển nông thôn, Quản lý kinh tế, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước.</p> <p>- Các ngành thuộc nhóm ngành “Kinh doanh và quản lý”*.</p>	<p>1. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh (02 tín chỉ).</p> <p>2. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản độc quyền (02 tín chỉ).</p> <p>3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế (02 tín chỉ).</p> <p>4. Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (02 tín chỉ).</p>
6. Ngành Kinh tế phát triển (mã số: 8310105)		
Ngành đúng	Kinh tế phát triển	Không
Ngành phù hợp 1	Kinh tế học, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số, Quản lý kinh tế.	<p>1. Kinh tế học đại cương (02 tín chỉ).</p> <p>2. Kinh tế phát triển (02 tín chỉ).</p>
Ngành phù hợp 2	<p>- Phát triển nông thôn, Phát triển bền vững, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Kinh doanh nông nghiệp, Quản trị nhân lực, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kinh tế vận tải, Kinh tế xây dựng, Kinh tế gia đình, Địa lý học.</p> <p>- Các ngành thuộc nhóm ngành “Kinh doanh và quản lý”*.</p>	<p>1. Kinh tế học đại cương (02 tín chỉ).</p> <p>2. Kinh tế phát triển (02 tín chỉ).</p> <p>3. Kinh tế lượng (02 tín chỉ).</p>
7. Ngành Chính trị học (mã số: 8310201)		
Ngành đúng	Chính trị học	Không
Ngành phù hợp 1	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế.	<p>1. Lịch sử tư tưởng chính trị (02 tín chỉ).</p> <p>2. Chính trị học Việt Nam (02 tín chỉ).</p>

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
Ngành phù hợp 2	<p>- Cử nhân chính trị, Triết học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Công tác tư tưởng, Lịch sử, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Chính sách công, Hành chính học, Quản lý xã hội, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Giáo dục pháp luật, Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Công tác xã hội, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản lý giáo dục, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa.</p> <p>- Các ngành thuộc nhóm ngành “Báo chí và truyền thông”, “Luật”*.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử tư tưởng chính trị (02 tín chỉ). 2. Quyền lực chính trị (02 tín chỉ). 3. Thể chế chính trị thế giới đương đại (02 tín chỉ). 4. Chính trị học Việt Nam (02 tín chỉ).
8. Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (mã số: 8310202)		
Ngành đúng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Không
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Cử nhân chính trị.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận về Đảng và xây dựng Đảng (03 tín chỉ). 2. Lý luận chung về nhà nước và xây dựng chính quyền nhà nước (03 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	<p>- Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Giáo dục học, Giáo dục pháp luật, Quản lý giáo dục, Xã hội học, Nhân học, Việt Nam học, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Khoa học quản lý, Hành chính học, Công tác xã hội, Công tác tư tưởng.</p> <p>- Các ngành thuộc nhóm ngành “Luật”, “Quản trị - Quản lý”, “Báo chí và truyền thông”*.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận về Đảng và xây dựng Đảng (03 tín chỉ). 2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ (02 tín chỉ). 3. Đảng lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội (02 tín chỉ). 4. Lý luận chung về nhà nước và xây dựng chính quyền nhà nước (03 tín chỉ).
9. Ngành Hồ Chí Minh học (mã số: 8310204)		
Ngành đúng	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Không

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các tác phẩm chủ yếu của Hồ Chí Minh (02 tín chỉ). 2. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Kinh tế chính trị, Xã hội học, Báo chí, Nhân học, Tâm lý học, Chính sách công, Quản lý công, Luật, Lịch sử, Văn hóa học, Công tác tư tưởng, Việt Nam học, Đông phương học, Quốc tế học.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các tác phẩm chủ yếu của Hồ Chí Minh (02 tín chỉ). 2. Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (02 tín chỉ). 3. Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh (02 tín chỉ). 4. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh (02 tín chỉ). 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế, văn hoá và phát triển xã hội (02 tín chỉ).
10. Ngành Xã hội học (mã số: 8310301)		
Ngành đúng	Xã hội học	Không
Ngành phù hợp 1	Nhân học, Tâm lý học, Triết học, Chính trị học, Công tác xã hội.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xã hội học đại cương (02 tín chỉ). 2. Lịch sử Xã hội học (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Chính sách công, Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Giáo dục pháp luật, Y tế công cộng, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước, Quản lý giáo dục, Quản lý công, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Quản lý dự án, Hành chính công, Báo chí, Quan hệ công chúng, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học, Việt Nam học, Quốc tế học, Đông Nam Á học, Châu Á học, Dân tộc học, Đô thị học, Phát triển nông thôn, Công tác thanh thiếu niên.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xã hội học đại cương (02 tín chỉ). 2. Lịch sử Xã hội học (02 tín chỉ). 3. Lý thuyết Xã hội học (02 tín chỉ). 4. Xã hội học Mác-xít (02 tín chỉ).
11. Ngành Văn hóa học (mã số: 8229040)		
Ngành đúng	Văn hóa học	Không

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
Ngành phù hợp 1	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	1. Lý luận văn hóa Mác - Lênin (02 tín chỉ). 2. Giao lưu văn hóa (02 tín chỉ)
Ngành phù hợp 2	<p>- Báo chí, Du lịch, Địa lý học, Xuất bản, Công tác xã hội, Quản lý xã hội, Giáo dục học, Giáo dục chính trị, Quản lý thông tin, Thông tin - Thư viện, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Xã hội học, Nhân học, Kinh doanh xuất bản phẩm, Bảo tàng học, Bảo tồn di sản Kiến trúc - Đô thị, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm nghệ thuật.</p> <p>- Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật.</p> <p>- Các ngành thuộc nhóm ngành “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam”, “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài”, “Khu vực học”*.</p>	1. Lý luận văn hóa Mác - Lênin (02 tín chỉ). 2. Giao lưu văn hóa (02 tín chỉ). 3. Văn hóa dân gian (02 tín chỉ).
12. Ngành Quan hệ quốc tế (mã số: 8310206)		
Ngành đúng	Quan hệ quốc tế	Không
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước.	1. Lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay (02 tín chỉ). 2. Các vấn đề toàn cầu hiện nay (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	<p>- Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Xã hội học, Nhân học, Báo chí, Quan hệ công chúng, Thông tin đối ngoại, Công tác xã hội, Luật học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Tâm lý học, Địa lý học, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Kinh tế đối ngoại.</p> <p>- Các ngành Ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italia, Nhật, Hàn Quốc, Ả rập.</p> <p>- Các ngành thuộc nhóm ngành “Báo chí và truyền thông”, “Khu vực học - khác”*.</p>	1. Lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay (02 tín chỉ). 2. Quan hệ chính trị quốc tế hiện đại (02 tín chỉ). 3. Địa chính trị thế giới và Việt Nam (02 tín chỉ). 4. Các vấn đề toàn cầu hiện nay (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
13. Ngành Quản lý kinh tế (mã số: 8340410)		
Ngành đúng	Quản lý kinh tế	Không
Ngành phù hợp 1	Kinh tế học, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số.	1. Khoa học quản lý (02 tín chỉ). 2. Quản lý nhà nước về kinh tế (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	<p>- Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Marketing, Bất động sản, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may, Quản trị khách sạn, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản lý nhà nước.</p> <p>- Kế toán, Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Quản lý công nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Quản lý đất đai, Kinh tế nông nghiệp, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế xây dựng, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kinh tế vận tải, Kinh tế đối ngoại, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.</p>	1. Khoa học quản lý (02 tín chỉ). 2. Quản lý nhà nước về kinh tế (02 tín chỉ). 3. Kinh tế lượng (02 tín chỉ).
14. Ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (mã số: 8380106)		
Ngành đúng	Luật	Không
Ngành phù hợp 1	Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế.	1. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (02 tín chỉ). 2. Lý luận về nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Luật kinh doanh, Luật Thương mại quốc tế, Hành chính học, Giáo dục pháp luật, Quản lý nhà nước, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự.	1. Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (02 tín chỉ). 2. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
	- Các ngành thuộc nhóm ngành “Pháp luật”, “An ninh và trật tự xã hội”*.	3. Các học thuyết về nhà nước và pháp luật (02 tín chỉ). 4. Lý luận về nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (02 tín chỉ).
15. Ngành Chính sách công (mã số: 8340402)		
Ngành đúng	Chính sách công	Không
Ngành phù hợp 1	Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Hành chính công.	1. Nhập môn Chính sách công (02 tín chỉ). 2. Chính sách kinh tế vĩ mô (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Cử nhân chính trị, Chính trị học, Báo chí, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Quản lý giáo dục, Quản lý văn hóa, Quản lý thông tin, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Tâm lý học, Công tác xã hội, Phát triển nông thôn, Quản trị kinh doanh, Quan hệ công chúng, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Quản trị - Quản lý, khác”*.	1. Nhập môn Chính sách công (02 tín chỉ). 2. Chính sách kinh tế vĩ mô (02 tín chỉ). 3. Khoa học quản lý (02 tín chỉ). 4. Kinh tế phát triển (02 tín chỉ).
16. Ngành Lãnh đạo học (mã số: 8340408)		
Ngành đúng	Lãnh đạo học, Khoa học lãnh đạo.	Không
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Tâm lý học.	1. Nhập môn Lãnh đạo học (02 tín chỉ). 2. Tâm lý lãnh đạo, quản lý (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Cử nhân chính trị, Xã hội học, Nhân học, Quan hệ quốc tế, Quản lý xã hội, Tâm lý học giáo dục, Hành chính công, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản trị kinh doanh, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản lý giáo dục,	1. Nhập môn Lãnh đạo học (02 tín chỉ). 2. Khoa học quản lý (02 tín chỉ). 3. Chính sách công (02 tín chỉ) 4. Tâm lý lãnh đạo, quản lý (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
	Giáo dục học, Công tác xã hội, Chính sách công. - Chỉ huy tham mưu các lĩnh vực: Lục quân, Hải quân, Không quân, Phòng không, Pháo binh, Tăng - Thiết giáp, Đặc công; Tham mưu, chỉ huy thông tin; Tham mưu, chỉ huy công an nhân dân.	
17. Ngành Pháp luật về quyền con người (mã số: 8380109)		
Ngành đúng	Luật	Không
Ngành phù hợp 1	Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế.	1. Lý luận và pháp luật về quyền con người (02 tín chỉ). 2. Nhà nước pháp quyền và quyền con người (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Giáo dục pháp luật, Hành chính học, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Quản lý công. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Pháp luật”, “An ninh và trật tự xã hội”*.	1. Lý luận và pháp luật về quyền con người (02 tín chỉ). 2. Nhà nước pháp quyền và quyền con người (02 tín chỉ). 3. Luật Hiến pháp Việt Nam (02 tín chỉ).
18. Ngành Quản lý văn hóa (mã số: 8319042)		
Ngành đúng	Quản lý văn hóa	Không
Ngành phù hợp 1	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Gia đình học.	1. Lý luận văn hóa Mác - Lênin (02 tín chỉ). 2. Quản lý văn hóa (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Du lịch, Báo chí, Công tác xã hội, Chính sách công, Chính trị học, Tâm lý học, Xã hội học, Quản lý công, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước, Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản lý dự án, Nhân học, Hành chính học, Khoa học quản lý, Quản lý giáo dục, Việt Nam học, Giáo dục chính trị. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam”,	1. Lý luận văn hóa Mác - Lênin (02 tín chỉ). 2. Quản lý văn hóa (02 tín chỉ). 3. Giao lưu văn hóa (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
	“Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài”*.	
19. Ngành Quản lý nhà nước (Thí điểm)		
Ngành đúng	Quản lý nhà nước	Không
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế.	1. Lý luận về Quản lý nhà nước (02 tín chỉ). 2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần I) (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Quản lý giáo dục, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Hành chính học, Chính sách công, Cử nhân chính trị. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Luật”*.	1. Khoa học quản lý (02 tín chỉ). 2. Lý luận về Quản lý nhà nước (02 tín chỉ). 3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần I và phần II) (04 tín chỉ).

* Các nhóm ngành xem tại Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

